

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2023/HS-ST

Ngày 25 - 4 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG - THÁP CHÀM
TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Lê Anh Thư.

Bà Nguyễn Thanh Trâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ánh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm tham gia phiên tòa: Ông Võ Phúc Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2023, tại Hội trường xử án Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 49/2023/HS-ST ngày 29 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Phạm Quang M, sinh năm 1985 tại Ninh Thuận. Nơi cư trú: Khu phố 2, phường T, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Con ông Phạm Minh T (chết) và bà Lê Thị Q; vợ con: chưa có; Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 15/12/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 03/02/2023, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận (có mặt).

- Bị hại:

+ Bà Lê Thị Q, sinh năm 1954 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Chị Phạm Thị Kim N, sinh năm 1983 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Cùng nơi cư trú: Khu phố 2, phường T, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Trần Vinh P, sinh năm 1977. Nơi cư trú: Khu phố 3, phường P, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên Phạm Quang M nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của những người trong gia đình. Trong khoảng thời gian từ ngày 22/10/2022 đến ngày 14/11/2022, Phạm Quang M đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản của mẹ và chị, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào trưa ngày 22/10/2022, Phạm Quang M đang ở nhà mẹ ruột là bà Lê Thị Q ở khu phố 2, phường T, thành phố P Châm thì nhìn thấy 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đỏ của bà Q đang để trên bàn uống nước, trong phòng khách. Thấy không có ai ở nhà, M đi đến lấy trộm điện thoại di động trên, rồi mang đến tiệm cầm đồ “Thủy” ở số 9/2/1 đường Hoàng Hoa Thám, thuộc khu phố 3, phường P, thành phố P do anh Trần Vinh P làm chủ để cầm cố điện thoại cho anh P được 1.000.000 đồng. Số tiền này, M đã tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ hai: Khoảng 10 giờ ngày 14/11/2022, trong lúc đang ở nhà bà Q, Phạm Quang M biết chị ruột là chị Phạm Thị Kim N không có ở nhà nên M đã lẻn lút đi vào phòng ngủ của chị N, mở tủ quần áo lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh, của chị N. Sau đó, M đem đến tiệm cầm đồ “Thủy” cầm cố điện thoại cho anh P được 2.000.000 đồng. Số tiền này, M đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 03/KL-HĐĐGTS, ngày 13/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, kết luận:

- 01 Điện thoại di động hiệu OPPO màu đỏ, đã qua sử dụng. Tại thời điểm ngày 22/10/2022, có giá trị là: 1.000.000 đồng.

- 01 Điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh, đã qua sử dụng. Tại thời điểm ngày 14/11/2022 có giá trị là: 2.400.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là: 3.400.000 đồng.

* Vật chứng của vụ án:

- 01 Điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh.

- 01 Điện thoại di động hiệu OPPO màu đỏ.

* Trách nhiệm dân sự:

- Các bị hại bà Lê Thị Q và chị Phạm Thị Kim N, đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo M.

- Anh Trần Vinh P yêu cầu M bồi thường số tiền 3.000.000 đồng là tiền anh P cầm cố 02 điện thoại di động cho M. M đồng ý bồi thường cho anh P nhưng hiện nay chưa bồi thường.

Đối với anh P, đã cầm cố 02 điện thoại di động do M trộm cắp. Anh P không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý hình sự đối với anh P.

Bản Cáo trạng số 53/CT-VKSPRTC ngày 29 tháng 3 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận truy tố bị cáo Phạm Quang M về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Bị cáo thừa nhận diễn biến sự việc xảy ra như nội dung cáo trạng đã truy tố và không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

- Các bị hại vắng mặt, có đơn trình bày: Vẫn giữ nguyên các lời khai trước đây của mình khi làm việc với Cơ quan Công an và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Các bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Vinh P vắng mặt, có đơn trình bày: Vẫn giữ nguyên các lời khai trước đây của mình khi làm việc với Cơ quan Công an. Về dân sự: Đề nghị Tòa án ghi nhận việc bị cáo đồng ý bồi thường cho anh số tiền 3.000.000đ.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Phạm Quang M phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Quang M từ 12 (mười hai) tháng tù đến 15 (mười lăm) tháng tù. Áp dụng Điều 56 của Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt 12 (mười hai) tháng tù của Bản án số 207/2021/HS-ST ngày 15/12/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự, tuyên buộc Phạm Quang M bồi thường cho anh Trần Vinh P số tiền 3.000.000 đồng.

Bị cáo không trình bày tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết việc làm của mình sai trái xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực

hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt, xét việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo căn cứ vào khoản 1 Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ khác đã được thu thập tại hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở để xác định: Trong khoảng thời gian từ ngày 22/10/2022 đến ngày 14/11/2022, tại nhà bà Lê Thị Q ở khu phố 2, phường T, thành phố P Chàm, bị cáo M 02 lần lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đỏ của bà Q có giá trị 1.000.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh của chị Phạm Thị Kim N có giá trị 2.400.000 đồng. Tổng trị giá tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 3.400.000 đồng. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận truy tố bị cáo Phạm Quang M về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương nên phải xử lý nghiêm minh cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có thể cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có các tình tiết tăng nặng: Bị cáo 02 lần thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo có 01 tiền án, ngày 15/12/2021 bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”, thời gian thử thách 24 tháng kể từ ngày 15/12/2021. Nay bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, do đó lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm. Đây là các tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự do đó, Hội đồng xét xử cân nhắc khi lượng hình mức án phù hợp cho bị cáo.

Bản án số 207/2021/HS-ST ngày 15/12/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xử phạt bị cáo Phạm Quang M 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng kể từ ngày 15/12/2021. Bị cáo M được hưởng án treo phạm tội mới trong thời gian thử thách, nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều

56, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt và buộc bị cáo M phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Các bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét đến.

Trước khi mở phiên tòa, tại giai đoạn điều tra người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Vinh P yêu cầu bị cáo M bồi thường 3.000.000 đồng, bị cáo M đồng ý bồi thường số tiền trên cho anh P. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận về việc bồi thường của anh P và bị cáo M.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh, đã qua sử dụng; Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đỏ đã qua sử dụng, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho bà Q và chị N chủ sở hữu là có căn cứ.

[7] Đối với anh Trần Vinh P, đã cầm cố 02 điện thoại di động do M trộm cắp. Anh P không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phan Rang – Tháp Chàm không đề nghị xử lý hình sự đối với anh P là có cơ sở.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; Điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 56; khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Quang M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Quang M 12 (mười hai) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt: 12 (mười hai) tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 207/2021/HS-ST ngày 15/12/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận với hình phạt 12 (mười hai) tháng tù của Bản án này. Buộc bị cáo Phạm Quang M phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 Bản án là 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 03/02/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ quy định tại Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590, Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Phạm Quang M và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Vinh P về việc: Bị cáo M đồng ý bồi thường cho anh P số tiền 3.000.000 (ba triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải

trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo quy định các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Quang M phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, có mặt bị cáo quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 25/4/2023); vắng mặt các bị hại quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND TP. PR-TC;
- Công an TP. PR-TC;
- Chi cục THADS TP. PR-TC;
- CQ THAHS CA. TP. PR-TC;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Bị cáo; bị hại; NLQ;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Thị Diệu